

## 23. XÃ LONG ĐỊNH

| STT | Tuyến Đường                                                          | Đoạn Đường                                                           |                                          | Giá đất ở |
|-----|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------|
|     |                                                                      | Từ                                                                   | Đến                                      |           |
| 1   | Đường cao tốc Trung Lương - TP.HCM và cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận | Đoạn còn lại bên có Đường gom dân sinh (không thuộc Đường huyện 39B) |                                          | 650       |
| 2   | Quốc lộ 1                                                            | Đường nhựa Cầu đá (ranh xã Phước Thạnh - Tam Hiệp cũ)                | Giáp cầu Kinh Xáng                       | 6.400     |
|     |                                                                      | Cầu Kinh Xáng                                                        | Ngã ba Đông Hòa                          | 6.600     |
|     |                                                                      | Ngã ba Đông Hòa                                                      | Cầu Sao                                  | 4.200     |
| 3   | Đường tỉnh 867                                                       | Giáp Quốc lộ 1                                                       | Trung tâm Bảo vệ Thực vật phía Nam       | 4.600     |
|     |                                                                      | Giáp Trung tâm Bảo vệ Thực vật phía Nam                              | Đường kênh Kháng Chiến (Đường huyện 38B) | 3.600     |
|     |                                                                      | Đường kênh Kháng Chiến (Đường huyện 38B)                             | Giáp xã Tân Phước 3                      | 2.600     |
| 4   | Đường tỉnh 876                                                       | Ngã ba Đông Hòa                                                      | Trở vào 100m (từ mốc lộ giới Quốc lộ 1)  | 5.200     |
|     |                                                                      | Từ 100m (cách mốc lộ giới Quốc lộ 1)                                 | Ngã ba Bình Trung                        | 4.200     |
|     |                                                                      | Ngã ba Bình Trung                                                    | Đường huyện 35                           | 5.000     |
| 5   | Đường huyện 35                                                       | Ranh xã Vĩnh Kim và Long Hưng                                        | Đường tỉnh 876                           | 1.150     |
| 6   | Đường huyện 38 (Đường Kênh Quảng Thọ - Kênh Phù Chung)               | Xã Long Định                                                         | Sông Chợ Bung                            | 950       |
| 7   | Đường Kênh Kháng Chiến (Đường huyện 38B)                             | Toàn tuyến                                                           |                                          | 850       |
| 8   | Chợ Long Định                                                        | Toàn khu                                                             |                                          | 7.000     |
| 9   | Chợ Gò Lũy (xã Nhị Bình)                                             | Toàn khu                                                             |                                          | 2.600     |
| 10  | Chợ Đông Hòa                                                         | Toàn khu                                                             |                                          | 4.600     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                              |                              |       |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|-------|
| 11 | Đường tỉnh 867 cũ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Quốc lộ 1                    | Cuối Đường vào chợ Long Định | 6.300 |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cuối Đường vào chợ Long Định | Giáp Đường tỉnh 867          | 4.150 |
| 12 | Đường vô Bệnh viện Tỉnh Đội; Đường nhựa kênh Tám Mét                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Quốc lộ 1 đến                | Cầu Kinh Kháng Chiến         | 2.550 |
| 13 | Đường nhựa kênh Tám Mét                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cầu Kinh Kháng Chiến         | Cầu Kinh Năng                | 1.800 |
| 14 | Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Đường nhựa phía mặt tiền đất cấp lộ); Đường kênh Kháng Chiến (Đường xã phía mặt tiền đất nằm cấp lộ); Đường kênh 6 m (phía mặt tiền đất nằm cấp lộ); Đường đan Tây 1; Đường đan Tây 2 (phía mặt tiền đất cấp lộ); Đường đan Dương Văn Quang (phía mặt tiền đất cấp lộ); Đường Dương Văn Bé (phía mặt tiền đất cấp lộ); Đường Giồng Dừa; Đường nhựa kênh Tám Mét (đoạn còn lại); Đường Huỳnh Công Ký đoạn từ Quốc lộ 1 đến giáp Đường kênh 6m (phía mặt tiền đất cấp lộ); Đường Lê Thị Còn đoạn từ Đường nhựa kênh Tám Mét đến Đường Đông kênh Nguyễn Tấn Thành (phía bên Đường đất cấp lộ); Đường Đông kênh Nguyễn Tấn Thành; Đường đan nối liền Đường đan Tây 1 và Tây 2                                                                                                                         |                              |                              | 1.350 |
| 15 | Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Đường nhựa phía có kênh công cộng nằm song song lộ); Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Đường đan phía mặt tiền đất cấp lộ); lộ Bờ Xoài; Đường kênh Kháng Chiến (Đường xã phía có kênh công cộng nằm song song lộ); Đường kênh 6m (phía có kênh công cộng nằm song song lộ); Đường Bắc Kinh Giữa; Đường đan áp Keo; Đường đan Tây 2 (phía có kênh công cộng nằm song song lộ); Đường Dương Văn Bé (phía có kênh); Đường đan Dương Văn Quang (phía có kênh); Đường Huỳnh Công Ký đoạn từ Đường kênh 6m đến Đường huyện 38 (phía mặt tiền đất cấp lộ); Đường Lê Thị Còn đoạn từ Đường nhựa kênh Tám Mét đến Đường Đông kênh Nguyễn Tấn Thành (phía bên kênh); Đường Huỳnh Công Ký đoạn từ Quốc lộ 1 đến kênh 6 m (phía có kênh); Đường Sáu Lộc (phía mặt tiền đất cấp lộ); Đường Bờ Tây kênh Nguyễn Tấn Thành |                              |                              | 950   |



*Alg*

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |                                    |       |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------|-------|
| 16 | Đường Cầu Đá (ấp Đông); Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Đường đan phía có kênh công cộng nằm song song lộ); Đường Hà Văn Côi; Đường đan ấp Kinh 2A; Đường Bắc Tư Xưa; Đường Huỳnh Công Ký đoạn từ Đường kênh 6m đến Đường huyện 38 (phía có kênh); Đường kênh ngang ấp Trung đoạn từ Đường nhựa kênh Tám Mét đến Đường đan lộ Bờ Xoài; Đường đan kênh Đường Lương (đoạn từ kênh 6m đến Cầu Đoàn Thanh Niên và từ Đường Bắc Tư Xưa đến giáp Đường huyện 38); Đường đan và Đường nhựa cặp kênh Sáu Ấu - Xoài Hột; Đường Sáu Lộc (phía kênh); Đường đan Cầu Dừa; Đường Nam Tư Xưa; Đường Nam Cầu Ván từ Đường tỉnh 867 đến ấp Hòa; Đường Sáu Mì; Đường Tư Tiết |                      |                                    | 800   |
| 17 | Đường Gò Lũy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Quốc lộ 1            | Đường Phạm Văn Khuê                | 1.500 |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đường Phạm Văn Khuê  | Khu nghĩa địa                      | 1.150 |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đoạn còn lại         |                                    | 850   |
| 18 | Nguyễn Văn Nhổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Giáp Nguyễn Việt Bút | Cầu Dưỡng Diễm                     | 1.050 |
| 19 | Nguyễn Việt Bút                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Quốc Lộ 1            | Đường Nguyễn Việt Bút              | 1.050 |
| 20 | Phạm Văn Lũ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Quốc Lộ 1            | Chợ Gò Lũy                         | 1.050 |
| 21 | Đường Ấp Tây (Đường Hồ Văn Mảng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Toàn tuyến           |                                    | 800   |
| 22 | Đường Ba Thắt (đổi tên thành Phạm văn khuê)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Toàn tuyến           |                                    | 800   |
| 23 | Đường bờ Đồn (còn lại) đổi tên thành Nguyễn Văn Bảy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Toàn tuyến           |                                    | 800   |
| 24 | Đường ấp Hưng đổi thành Đường Trần Văn Hoành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Toàn tuyến           |                                    | 800   |
| 25 | Đường cặp kênh 26/3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Toàn tuyến           |                                    | 800   |
| 26 | Đường Phan Thanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Toàn tuyến           |                                    | 800   |
| 27 | Đường ấp Tây B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đường tỉnh 876       | Đường bờ Tây kênh Nguyễn Tấn Thành | 850   |
| 28 | Đường đan ấp Thới (Đường Bờ Miếu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Toàn tuyến           |                                    | 850   |
| 29 | Đường ấp Dầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đường tỉnh 876       | Ranh xã Long Hưng                  | 850   |
| 30 | Đường đan cầu Trâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Toàn tuyến           |                                    | 850   |

|    |                                                                        |                                  |                          |     |
|----|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|-----|
| 31 | Đường Cao Văn Kỳ                                                       | Đường tỉnh 876                   | Đường cấp kênh 26/3      | 850 |
| 32 | Đường đan Đồng Xếp 2,0 m                                               | Đường tỉnh 876                   | Cầu Tây B                | 850 |
| 33 | Đường Bờ Làng                                                          | Đường tỉnh 876                   | Đường Tam Bảo            | 850 |
| 34 | Đường kênh giữa ấp Tây B                                               | Đường tỉnh 876                   | Kênh Kháng Chiến         | 850 |
| 35 | Đường ranh ấp Tân Trang và ấp Trung 1                                  | Toàn tuyến                       |                          | 850 |
| 36 | Đường đan cấp kênh Phan Tấn Thời (đoạn Đường đan hiện hữu)             | Toàn tuyến                       |                          | 850 |
| 37 | Đường Bờ Tây kênh Nguyễn Tấn Thành                                     | Ranh xã Long Định cũ             | Giáp ranh xã Long Hưng   | 850 |
| 38 | Đường đan ấp Đông A 1 - ấp Ngươn                                       | Toàn tuyến                       |                          | 800 |
| 39 | Đường bờ Đông Kinh Kháng Chiến (Đường đan 2 m cấp bờ Kinh Kháng Chiến) | Đường ruột ấp Ngươn              | Đường lộ mới ấp Dầu      | 800 |
| 40 | Đường bờ Tam Bảo                                                       | Toàn tuyến                       |                          | 800 |
| 41 | Đường Trường THCS Tây B                                                | Lộ nhựa Tây B                    | Kênh Sao Hậu             | 800 |
| 42 | Đường đan 30/4                                                         | Đường Cầu Trâu đến               | Quốc lộ 1                | 800 |
| 43 | Đường đan ấp Đông B                                                    | Lộ Cầu Trâu                      | Giáp Đường ruột ấp Ngươn | 800 |
| 44 | Đường liên ấp Tây B - ấp Trung 1                                       | Lộ nhựa Tây B                    | Giáp kênh Sao Hậu        | 800 |
| 45 | Đường đan cấp kênh Mười Nhứt                                           | Tuyến Đường đan kênh Kháng Chiến | Ranh xã Đông Hòa cũ      | 800 |
| 46 | Đường số 3 ấp Tây B                                                    | Toàn tuyến                       |                          | 800 |
| 47 | Đường địa tre ấp Dầu                                                   | Toàn tuyến                       |                          | 800 |
| 48 | Đường bờ tre ấp Đông B                                                 | Toàn tuyến                       |                          | 800 |
| 49 | Đường số 1 ấp Đông B                                                   | Toàn tuyến                       |                          | 800 |
| 50 | Đường số 5 ấp Dầu                                                      | Toàn tuyến                       |                          | 800 |
| 51 | Đường số 2 ấp Thới                                                     | Toàn tuyến                       |                          | 800 |
| 52 | Đường ấp Thới - ấp Dầu                                                 | Toàn tuyến                       |                          | 800 |
| 53 | Đường ruột ấp Ngươn                                                    | Toàn tuyến                       |                          | 800 |

|     |                          |                           |                                  |     |
|-----|--------------------------|---------------------------|----------------------------------|-----|
| 54  | Đường Nam kênh Sáu Mết   | Ranh ấp Mới, xã Long Định | Ranh ấp Hưng, xã Bình Trung      | 800 |
| 55  | Đường Nguyễn Văn Giới    | Đường Xóm Mới             | Đường Nam Cầu Dừa                | 800 |
| 56  | Đường Nguyễn Trung Chánh | Đường Cao Văn Kỳ          | Đường Phan Thanh (xã Bình Trung) | 800 |
| F57 | Đường Tô 7 ấp Tây 2      | Đường kênh Kháng Chiến    | Đường Huỳnh Công Kỳ              | 800 |
| 58  | Đường Nguyễn Văn Bí      | Toàn tuyến                |                                  | 800 |
| 59  | Đường Nguyễn Văn Hồ      | Toàn tuyến                |                                  | 800 |
| 60  | Đường Ngô Văn Đắc        | Toàn tuyến                |                                  | 800 |
| 61  | Đường kênh Cổ Cò         | Toàn tuyến                |                                  | 800 |
| 62  | Đường Phạm Văn Quận      | Toàn tuyến                |                                  | 800 |
| 63  | Đường Hồ Thị Như         | Quốc lộ 1                 | Nguyễn Văn Nhòng                 | 800 |
| 64  | Đường Nguyễn Văn Tổng    | Toàn tuyến                |                                  | 800 |
| 65  | Đường Nguyễn Văn Một     | Quốc lộ 1                 | Kênh Bờ Giồng                    | 800 |
| 66  | Đường Lê Văn Bê          | Toàn tuyến                |                                  | 800 |
| 67  | Đường Võ Văn Quai        | Toàn tuyến                |                                  | 800 |
| 68  | Đường Đặng Văn Kia       | Toàn tuyến                |                                  | 800 |
| 69  | Đường Lê Văn Bé Năm      | Đường Nguyễn Văn Bảy      | Đường Nguyễn Văn Giới            | 800 |
| 70  | Đường kênh Lương Cái     | Cầu Chín Chèo             | Ranh xã Long Định cũ             | 800 |
| 71  | Đường Phạm Văn Lung      | Quốc lộ 1                 | Đường Bờ Cái                     | 800 |
| 72  | Đường Cao Văn Đức        | Toàn tuyến                |                                  | 800 |
| 73  | Đường Nguyễn Văn Phú     | Đường Nguyễn Việt Bút     | Ranh xã Đông Hòa cũ              | 800 |
| 74  | Đường Cù Văn Giàu        | Toàn tuyến                |                                  | 800 |
| 75  | Đường Thánh Thất         | Quốc lộ 1                 | Đường Nam kênh Sáu Mết           | 800 |
| 76  | Đường Phan Văn Dĩ        | Đường Gò Lũy              | Giáp ấp Hòa                      | 800 |
| 77  | Đường Nguyễn Văn Sơn     | Đường Nguyễn Văn Bảy      | Cầu kênh Tám Trăm                | 800 |
| 78  | Đường Nguyễn Văn Bớt     | Đoạn từ cầu Bến Hải       | Kênh Cà Dăm                      | 800 |



*Ng*

|    |                             |                          |                        |     |
|----|-----------------------------|--------------------------|------------------------|-----|
| 79 | Đường Huỳnh Văn Bảy         | Đoạn từ Hầm chui cao tốc | Kênh Cà Dăm            | 800 |
| 80 | Đường Nguyễn Văn Phát       | Đường Cao Văn Kỳ         | Kênh Nga               | 800 |
| 81 | Đường số 5 ấp Đông A        | Đường đản Cầu Trâu       | Đường Bắc kênh Cầu Đập | 800 |
| 82 | Đường Bờ Rùa                | Đường tỉnh 876           | Đường Cầu Miếu         | 800 |
| 83 | Đường số 2 ấp Trung 1       | Toàn tuyến               |                        | 800 |
| 84 | Đường số 5 ấp Trung 1       | Toàn tuyến               |                        | 800 |
| 85 | Đường số 7 ấp Đông B        | Đường Cầu Trâu           | Đường ruột ấp Nguơn    | 800 |
| 86 | Đường kênh Trần Văn Đet     | Đường lộ mới ấp Dầu      | Đường kênh Giữa        | 800 |
| 87 | Đường kênh Mới ấp Tân Trang | Quốc lộ 1                | Đường Phan Tấn Thời    | 800 |
| 88 | Đường kênh Mới ấp Đông B    | Quốc lộ 1                | Đường Phan Tấn Thời    | 800 |
| 89 | Đường Tổ NDTQ số 4 ấp Dầu   | Đường lộ mới ấp Dầu      | Ranh xã Long Hưng      | 800 |



109